

Bản án số: 17/2017/HSST
Ngày 08 tháng 8 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Tính**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Minh Chiếu

2/ Ông Trần Hồng Tư

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Trần Văn Dũng** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Hân**, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2017, tại khu hành chính huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu (*thuộc ấp Xẻo Chích, thị trấn Châu hưng, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu*) xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 16/2017/HSST ngày 21 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

La Văn A (tên gọi khác: **Q**), sinh ngày: 01/3/1996, tại Bạc Liêu. Trú tại: ấp T, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông La K và bà Đặng Thị H; Tiền sự: không; Tiền án: 01 tiền án, ngày 20/3/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Giao cấu với trẻ em*”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/8/2016. Bị cáo bị khởi tố ngày 13/02/2017 và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. (Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Trịnh Hồng N** – Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bạc Liêu. (Có mặt)

Người bị hại: Anh **Đặng Văn B**, sinh năm: 1993 (tử vong)

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Bà **Lê Thị C**, sinh năm: 1974 và ông **Đặng Văn D**, sinh năm 1972. Cùng trú tại: *ấp T, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu*. Là cha mẹ ruột của anh Đặng Văn B (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Nguyễn Hoàng T**, sinh năm 1985. Địa chỉ: khu 5, phường N, thành phố M, tỉnh Bình Dương. (Có đơn xin vắng mặt);

2. Ông **Võ Xuân H**, sinh năm 1979. Địa chỉ: khu 14, phường L, thành phố M, tỉnh Bình Dương. (Có mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo La Văn A bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12 giờ 36 phút ngày 13/11/2016, sau khi có uống rượu, La Văn A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 94AB-049.22 (loại xe có dung tích 49 cm³) chở theo Đặng Văn B đi từ hướng P – thành phố F, tỉnh Bạc Liêu. Đến đoạn đường thuộc ấp X, thị trấn H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu La Văn A nhìn thấy Cảnh sát giao thông thuộc Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh Bạc Liêu kết hợp với Công an huyện P đang tuần tra kiểm soát nên A điều khiển xe 94AB-049.22 quay đầu xe lại về phía bên trái, rồi điều khiển xe đi ngược chiều, sát dây phân cách trong làn đường dành cho xe ô tô nên xảy ra tai nạn với xe ô tô biển kiểm soát 61B - 019.43 do Nguyễn Hoàng T điều khiển từ hướng Sóc Trăng - Bạc Liêu. Hậu quả La Văn A và Đặng Văn B bị thương được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Bạc Liêu, đến ngày 14/11/2016 anh Đặng Văn B tử vong.

Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường ngày 13/11/2016 thể hiện: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là Quốc lộ 1A, đường được trải nhựa bằng phẳng, đường hai chiều, có dây phân cách cố định ở giữa bằng bê tông kích thước cao 0.85m, chiều rộng đầu nhỏ nhất là 0.17m, khoảng cách từ dây phân cách đến lề phải hướng P - Bạc Liêu là 9.34m.

Hướng khám nghiệm là hướng P - Bạc Liêu.

Từ đầu dấu vết thẳng phía bên phải đến đầu vết cày thứ nhất là 21m. Từ đầu vết cày thứ nhất đo đến lề phải là 6.83m, đo đến dây phân cách cố định là 2.60m, từ đầu vết cày này cách 0.08m là vết lõm bê tông, từ vết lõm bê tông cách 0.85m là vết khuyết lõm bê tông. Từ đầu vết cày thứ nhất đo đến góc chân giữa bên phải xe mô tô 94AB-049.22 là 37.80m, dấu vết cày này liên tục. Từ vết cày thứ nhất đến đầu vết cày thứ hai là 1.47m, hai vết cày này song song với nhau có khoảng cách 0.32m, vết cày thứ hai dài 1.40m. Cách đuôi vết cày thứ hai 4.76m là vết cày thứ ba dài 6.10m, vết cày thứ ba và vết cày thứ nhất song song với nhau và có khoảng cách là 0.30m. Trong vùng khoảng cách từ đầu vết cày thứ nhất đến tâm bánh sau xe ô tô thấy nhiều mảnh vỡ như: Mũ nhựa của xe ô tô và xe mô tô, cản gạt cản nước của xe ô tô, mũ nhựa sơn xe, kính xe ô tô, mâm xe mô tô...

Xe ô tô 61B - 019.43 đầu xe quay về hướng Bạc Liêu, đuôi xe quay về hướng P. Xe mô tô 94AB - 049.22 đầu xe quay về hướng Bạc Liêu, đuôi xe quay về hướng P. Cả hai xe ô tô và mô tô có vị trí đều nằm trong làn đường dành cho xe ô tô.

Tại Phiếu xét nghiệm sinh hóa máu của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bạc Liêu, xác định nồng độ cồn trong máu của La Văn A lúc vào viện là 0.81g/l (tương đương 81 miligam/100 mililit máu).

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 41/PC54-2016 ngày 21/11/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu, kết luận nguyên nhân chết của anh Đặng Văn B như sau: B chết do chấn thương sọ não.

Tại bản Cáo trạng số 17/QĐ - KSĐT ngày 20 tháng 6 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố bị cáo La Văn A về tội: “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo La Văn A theo nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo La Văn A phạm tội: “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo La Văn A từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Người bào chữa cho bị cáo A thống nhất với quan điểm luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo A. Tuy nhiên, luật sư bào chữa cho bị cáo A không thống nhất quan điểm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*tái phạm*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự với bị cáo A vì cho rằng bị cáo A phạm tội với lỗi vô ý, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo chỉ là nghiêm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng là “*tái phạm*” theo điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo A. Đồng thời, áp dụng mức hình phạt thấp nhất theo quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa cho bị cáo Toàn.

Bị cáo A thống nhất và không có ý kiến bổ sung với quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt khi nói lời nói sau cùng. Ông B, bà C và ông H không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo La Văn A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo A phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ án, biên bản khám nghiệm tử thi, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Khoảng 12 giờ 36 phút ngày 13/11/2016, sau khi đã uống rượu, bị cáo A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 94AB - 049.22 chở anh Đặng Văn B đi từ hướng P - Bạc Liêu. Đến đoạn đường thuộc ấp X, thị trấn H, huyện P,

tỉnh Bạc Liêu do chạy quá tốc độ (69/60km/h) nên khi nhìn thấy Cảnh sát giao thông đang tuần tra kiểm soát, bị cáo A điều khiển xe 94AB - 049.22 quay đầu xe lại về phía bên trái, rồi điều khiển xe đi ngược chiều, sát dây phân cách trong làn đường dành cho xe ô tô nên xảy ra tai nạn với xe ô tô biển kiểm soát 61B - 019.43 do Nguyễn Hoàng T điều khiển từ hướng Sóc Trăng - Bạc Liêu. Hậu quả làm anh Đặng Văn B tử vong vào ngày 14/11/2016.

Tại Phiếu xét nghiệm sinh hóa máu của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bạc Liêu, xác định nồng độ cồn trong máu của bị cáo A lúc vào viện là 0.81g/l (tương đương 81 miligam/100 mililit máu).

Hành vi nêu trên của bị cáo A đã vi phạm khoản 8 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008 nên đã đủ dấu hiệu, yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” với tình tiết định khung là “*Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định hoặc có sử dụng các chất kích mạnh khác mà pháp luật cấm sử dụng*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tuy bị cáo A thực hiện hành vi phạm tội do vô ý, nhưng lỗi dẫn đến tai nạn giao thông giữa xe mô tô 94AB – 049.22 và xe ô tô 61B – 019.43 và gây thiệt hại đến tính mạng của anh Đặng Văn B là thuộc về bị cáo. Vì vậy, Cáo trạng số 17/QĐ - KSĐT ngày 20 tháng 6 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố bị cáo A về tội: “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo điểm b khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy, tai nạn giao thông hiện đang là vấn đề bức xúc của xã hội, nguyên nhân chính là xuất phát từ ý thức chấp hành pháp luật kém của người tham gia giao thông; không chấp hành luật lệ, quy tắc an toàn giao thông, điều khiển xe mô tô tham gia giao thông khi trong người đã sử dụng rượu bia, điều khiển xe chạy quá tốc độ cho phép, chạy ngược chiều, không đúng làn đường, phần đường quy định... Hậu quả của các vụ tai nạn giao thông không chỉ gây ra thiệt hại về tài sản mà nghiêm trọng hơn còn gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác; gây tổn thất, mất mát không gì bù đắp được cho gia đình người bị hại. Khi hậu quả nghiêm trọng đã xảy ra thì người gây ra tai nạn có hối hận cũng khó khắc phục, sửa chữa được. Bị cáo A nhận thức được sau khi đã uống rượu, bia sẽ có nồng độ cồn vượt mức quy định mà điều khiển xe tham gia giao thông là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp, điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 94AB – 049.22 chở B, không đội mũ bảo hiểm, chạy với tốc độ cao, ngược chiều và lấn sang làn đường dành cho xe ô tô nên đã gây tai nạn với xe ô tô biển số kiểm soát 61B – 019.43 dẫn đến anh B tử vong do chấn thương sọ não như đã nêu trên. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo A ra khỏi đời sống chung xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Mặt khác, xét về nhân thân, bị cáo A có nhân thân xấu, ngày 20/3/2015 bị Tòa án nhân dân huyện P xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Giao cấu với trẻ em*”.

Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/8/2016. Tính đến ngày xảy ra vụ án (ngày 13/11/2016), bị cáo A chưa được xóa án tích mà lại phạm tội rất nghiêm trọng do lỗi vô ý là thuộc trường hợp “*tái phạm*” theo quy định tại khoản 1 Điều 49 của Bộ luật hình sự. Do đó, không có cơ sở chấp nhận quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo A mà cần chấp nhận quan điểm luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*tái phạm*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo A.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo A đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại và được người đại diện hợp pháp của người bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trên theo quy định tại các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và áp dụng thêm Điều 47 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo A đã tự nguyện thỏa thuận với người đại diện hợp pháp của người bị hại B là ông D và bà C khắc phục hậu quả với tổng số tiền là 30.000.000 đồng và đã khắc phục được 17.000.000 đồng. Vì vậy, cần buộc bị cáo A tiếp tục bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại B số tiền 13.000.000 đồng, khi án có hiệu lực pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô 94AB - 049.22, xe ô tô 61B - 019.43, giấy chứng nhận kiểm định, giấy phép sử dụng đèn còi ưu tiên, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu. Xét thấy, việc giao trả tài sản trên là có căn cứ nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Bị cáo A thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Chính phủ được Ủy ban nhân dân xã V, huyện P cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo ngày 23/12/2016 nên bị cáo A không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo La Văn A phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

2/- Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo La Văn A **01** (một) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3/- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 604, 605 và 610 của Bộ luật dân sự năm 2005; điểm a, c khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo A với người đại diện hợp pháp của người bị hại B. Buộc bị cáo A bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại B số tiền 13.000.000đ (*Mười ba triệu đồng*).

4/- Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

5/- Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo A.

6/- Về quyền kháng cáo: Bị cáo A, người đại diện hợp pháp của người bị hại và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết công khai.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
Đã ký

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi;
- CQCSĐT – CA huyện Vĩnh Lợi;
- THADS huyện Vĩnh Lợi;
- Người bào chữa;
- Bị cáo;
- Người ĐDHP của người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Hoàng Tính